

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2022

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa :

* Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Thanh B**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea H, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk.

* Bị đơn: Anh **Trần Khánh H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Th, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2021. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu chị Cao Thị Thanh B và anh Trần Khánh H kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước

khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không H hợp. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, chị B không có yêu cầu gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2022, đơn xin vắng mặt ngày 25/4/2022 anh Trần Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với chị B về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình sống chung. Anh H xác định vợ chồng không mâu thuẫn và còn thương chị B nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/4/2022 thì anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị B thì anh H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Anh Trần Khánh H có đơn xin xét xử vắng mặt
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.
- + Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng:
 - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.
 - Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm ở những nội dung sau: Tuân thủ đúng quy định pháp luật về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đã, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử đã và thư ký phiên tòa là đúng quy định pháp luật
- + Quan điểm về giải quyết vụ án:
 - Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Cao Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Khánh H.
- Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn anh Trần Khánh H có nơi cư trú tại ấp 2, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B, bị đơn anh Trần Khánh H nhưng cả hai có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Chị Cao Thị Thanh B và chị anh Trần Khánh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị B và anh H đều thống nhất vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và không còn quan tâm nhau nữa. Nay anchị B yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, giữa chị B và anh H không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Thanh B.

[4] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Thanh B.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Khánh H.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Cao Thị Thanh B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011638 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Minh Thắng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Võ Văn Vân